

Số: 1636 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 13 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010; Nghị định 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 4479/2011/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh tại Tờ trình số 140/TTr-BTĐKT ngày 25/4/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhân danh hiệu tập thể Lao động xuất sắc cho 260 tập thể (có danh sách kèm theo), đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2015.

Tiền thưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan liên quan và các tập thể có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Lưu: VT, THKH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Xứng

DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ
ĐƯỢC CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÔNG NHẬN DANH HIỆU
TẬP THỂ LAO ĐỘNG XUẤT SẮC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

1. Ban Phong trào, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa;
2. Ban Dân tộc - Tôn giáo, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thanh Hóa;
3. Văn phòng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;
4. Phòng Nghiệp vụ Du lịch, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;
5. Phòng Nghiệp vụ Văn hóa, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;
6. Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;
7. Trung tâm Triển lãm - Hội chợ - Quảng cáo, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;
8. Báo Văn hóa và Đời sống, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;
9. Thư viện tỉnh, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Thanh Hóa;
10. Phòng Quản lý Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa;
11. Phòng Quản lý Báo chí - Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thanh Hóa;
12. Thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;
13. Phòng Pháp chế, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;
14. Phòng Tài nguyên nước, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;
15. Chi cục Biển và Hải đảo, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;
16. Phòng Đo đạc bản đồ và Quy hoạch, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;
17. Quỹ Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa;
18. Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Hỗ trợ nông dân, Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa;
19. Ban Xã hội, Hội Nông dân tỉnh Thanh Hóa;
20. Văn phòng, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thanh Hóa;
21. Ban Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Thanh Hóa;
22. Phòng Quản lý Giao thông nông thôn, Sở Giao thông vận tải tỉnh Thanh Hóa;
23. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Giao thông vận tải Thanh Hóa;
24. Đội Thanh tra hành chính, Thanh tra, Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thanh Hóa;
25. Phòng Chính sách và Tuyên truyền, Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa;
26. Phòng Kế hoạch - Tổng hợp, Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa;
27. Văn phòng, Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
28. Phòng Kiểm tra và Theo dõi thi hành văn bản pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
29. Phòng Bổ trợ Tư pháp, Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;

30. Phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
31. Văn phòng, Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa;
32. Phòng Quản lý ngân sách, Tin học và Thống kê tài chính, Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa;
33. Phòng Tài chính Đầu tư, Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa;
34. Phòng Tài chính doanh nghiệp và Chính sách phát triển kinh tế, Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa;
35. Văn phòng, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa;
36. Phòng Đào tạo nghề, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa;
37. Thanh tra, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa;
38. Trung tâm Giáo dục lao động xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa;
39. Phòng Quản lý Quy hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa;
40. Thanh tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa;
41. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
42. Văn phòng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
43. Chi cục Lâm nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
44. Chi cục Khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
45. Chi cục Quản lý chất lượng Nông - Lâm - Thủy sản, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
46. Hạt Kiểm lâm Ngọc Lặc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
47. Hạt Kiểm lâm Thạch Thành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
48. Ban Quản lý Rừng phòng hộ Thạch Thành, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
49. Ban Quản lý Rừng phòng hộ Sông Lò, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
50. Ban Quản lý dự án Thủy lợi, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
51. Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật Giống cây trồng Nông nghiệp, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
52. Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
53. Văn phòng Điều phối chương trình Xây dựng nông thôn mới, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa;
54. Văn phòng, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;
55. Phòng Quản lý Điện năng, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;

56. Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;
57. Đội Quản lý thị trường số 1, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;
58. Đội Quản lý thị trường số 2, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;
59. Đội Quản lý thị trường số 3, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;
60. Đội Quản lý thị trường số 18, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;
61. Đội Quản lý thị trường số 20, Chi cục Quản lý thị trường, Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa;
62. Phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo 1, Thanh tra tỉnh Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa;
63. Phòng Thanh tra giải quyết khiếu nại tố cáo 2, Thanh tra tỉnh Thanh Hóa tỉnh Thanh Hóa;
64. Phòng Quản lý Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa;
65. Phòng Thanh Tra, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
66. Phòng Quản lý Thương mại Xuất nhập khẩu, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa;
67. Phòng đại diện Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn tại Khu Công nghiệp Lễ Môn tỉnh Thanh Hóa;
68. Ban Quản lý dự án xây dựng kết cấu hạ tầng, Ban Quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn tỉnh Thanh Hóa;
69. Đội Quản lý, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật và Vệ sinh môi trường Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hóa;
70. Hội Người mù tỉnh Thanh Hóa;
71. Phòng Tổ chức Cán bộ, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
72. Văn phòng, Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
73. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
74. Phòng Tổ chức Biên chế, Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
75. Phòng Cải cách Hành chính, Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
76. Ban Tôn giáo, Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
77. Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa;
78. Ban Bảo vệ, Chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Thanh Hóa;
79. Phòng Tiếng dân tộc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa;
80. Phòng Khai thác chương trình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa;
81. Phòng Văn nghệ - Thể thao, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa;
82. Phòng Thông tin Quảng cáo, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa;

83. Phòng Kế hoạch - Tài vụ, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa;
84. Trường Trung cấp nghề Phát thanh - Truyền hình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thanh Hóa;
85. Phòng Phát triển tiềm lực Khoa học và Công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;
86. Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;
87. Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển Công nghệ Sinh học, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thanh Hóa;
88. Khoa Kiểm soát Bệnh truyền nhiễm, Trung tâm y tế dự phòng, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
89. Trung tâm y tế huyện Hoằng Hoá, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
90. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện Nhi Thanh Hoá, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
91. Khoa Sơ sinh, Bệnh viện Nhi Thanh Hoá, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
92. Phòng Tài chính kế toán, Bệnh viện Nhi Thanh Hoá, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
93. Khoa nội III, Bệnh viện Phổi Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
94. Trung tâm Y tế huyện Quan Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
95. Khoa Hồi sức cấp cứu, Bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
96. Khoa Nam 1, Bệnh viện tâm thần, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
97. Khoa Nữ, Bệnh viện Tâm thần, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
98. Trung tâm Y tế huyện Nông Cống, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
99. Khoa Mô - Gây mê hồi sức, Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
100. Phòng Kế hoạch Tài chính, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
101. Thanh tra, Sở Y tế Thanh Hóa;
102. Khoa Nội A, Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
103. Khoa Truyền Nhiễm, Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
104. Khoa Chẩn đoán hình ảnh, Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
105. Trung tâm Huyết học và Truyền máu, Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
106. Khoa Hóa sinh, Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
107. Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa Thanh Hóa, Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa;
108. Văn phòng, Sở Ngoại vụ tỉnh Thanh Hóa;
109. Văn phòng, Ban Tuyên giáo, Tỉnh ủy Thanh Hóa;
110. Phòng Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa;
111. Phòng Tuyên truyền, Ban Tuyên giáo, Tỉnh ủy Thanh Hóa;
112. Phòng Công tác Đại biểu Quốc hội, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và

- Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
113. Ủy ban nhân dân phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 114. Ủy ban nhân dân phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 115. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 116. Ban Tổ chức, Thành ủy thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 117. Ban Tuyên giáo, Thành ủy thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 118. Văn phòng, Thành ủy thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 119. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 120. Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 121. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 122. Trung tâm phát triển Quỹ đất thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 123. Nhà Văn hóa Thiếu nhi thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 124. Ban Giải phóng mặt bằng và Tổ địa chất thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 125. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 126. Ban Quản lý các Dự án xây dựng cơ bản thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 127. Ban Tổ chức Huyện ủy Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 128. Phòng Văn hóa - Thông tin, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 129. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 130. Thanh tra huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 131. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 132. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 133. Trung tâm Văn hóa - Thể dục, Thể thao huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 134. Ban Tổ chức Huyện ủy Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 135. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 136. Phòng Tài chính và Kế hoạch huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 137. Ban tuyên giáo Huyện ủy Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 138. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 139. Văn phòng HĐND và UBND huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
 140. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 141. Văn phòng HĐND và UBND huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 142. Ủy ban nhân dân xã Hải Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 143. Ủy ban nhân dân xã Tuy Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 144. Ủy ban nhân dân xã Minh Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 145. Chi đoàn Thanh niên cơ quan UBND, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 146. Hội cựu chiến binh huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
 147. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

148. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
149. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
150. Phòng Nội vụ huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
151. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
152. Liên đoàn Lao động huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
153. Ban Dân vận, Huyện ủy Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
154. Văn phòng HĐND và UBND huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
155. Thanh tra huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa;
156. Phòng Y tế huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
157. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
158. Phòng Nội vụ huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
159. Hội Nông dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
160. Hội Cựu chiến binh huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
161. UBND xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
162. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;
163. Ủy ban nhân dân xã Định Hải, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
164. Ủy ban nhân dân xã Yên Thái, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
165. Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
166. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
167. Ban Dân vận Huyện ủy Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
168. Thanh tra huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
169. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
170. Hội Cựu Chiến binh huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa;
171. Phòng Nội vụ huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
172. Phòng Văn hóa - Thông tin huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
173. Văn phòng, Huyện ủy Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
174. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
175. UBND xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
176. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
177. Hội nông dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
178. Ban Tổ chức Huyện ủy Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
179. Hội Cựu chiến binh huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
180. Phòng Tư pháp huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
181. Phòng Dân tộc huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
182. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
183. Hội Cựu chiến binh huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
184. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;
185. Ban Tổ chức Huyện ủy Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa;

186. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa;
187. Phòng Thanh tra huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;
188. Ủy ban nhân dân xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa;
189. Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa
190. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
191. Liên đoàn Lao động huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;
192. Văn phòng Hội đồng nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
193. Phòng Văn hóa, Thông tin huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
194. Phòng Nội vụ huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
195. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
196. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa;
197. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
198. Ban Dân vận Huyện ủy Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
199. Phòng Nội vụ huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
200. Ủy ban nhân dân xã Tượng Văn, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa;
201. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
202. Ban Tổ chức, Huyện ủy huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
203. Hội Cựu chiến binh huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
204. Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
205. Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
206. Ủy ban nhân dân xã Đông Phú, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
207. Ủy ban nhân dân xã Đông Nam, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa ;
208. Ủy ban nhân dân phường Phú Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
209. Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
210. Trung tâm Văn hóa, Thể dục - Thể thao thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh Hóa;
211. Phòng Nội vụ thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
212. Phòng Kinh tế thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
213. Văn phòng HĐND và UBND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
214. Hội liên hiệp Phụ nữ thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
215. Hội Cựu chiến binh thị xã Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
216. Phòng nội vụ huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá;
217. Văn phòng Huyện uỷ Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá;
218. Ủy ban nhân dân xã Lũng Niêm, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá;
219. Ủy ban nhân dân xã Kỳ Tân, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh hoá;
220. Ủy ban nhân dân xã Thiết Ống, huyện bá Thước, tỉnh Thanh Hoá;
221. Ủy ban nhân dân xã Lương Ngoại, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá;
222. Ban Dân vận, Huyện Uỷ Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá;
223. Hội Cựu Chiến binh huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá;
224. Trung tâm Văn hoá Thông tin - Thể thao huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá;

225. Ủy ban nhân dân xã Tân Phúc, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa;
226. Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
227. Ủy ban nhân dân xã Hiền Kiệt, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
228. Ủy ban nhân dân xã Xuân Phú, huyện Quan Hoá, tỉnh Thanh Hóa;
229. Ban tuyên giáo, Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
230. Ban dân vận, Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
231. Ban tổ chức, Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
232. Văn phòng, Huyện ủy Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
233. Văn phòng HĐND - UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
234. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
235. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
236. Phòng Nội vụ huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
237. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
238. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
239. Hội Cựu chiến binh huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;
240. Phòng Kế hoạch - Tài vụ, Tổng công ty cổ phần tư vấn xây dựng giao thông Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
241. Tổ Sản xuất phân bón NPK, Nhà máy phân bón Hàm Rồng, Tổng Công ty Cổ phần Hàm Rồng Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
242. Chi nhánh Dược phẩm Quang Trung, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
243. Phòng nghiên cứu phát triển, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
244. Phòng Tài vụ, Công ty Cổ phần Dược - Vật tư Y tế Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
245. Công ty TNHH Một thành viên Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
246. Công ty TNHH Khách sạn, Du lịch, Dịch vụ công đoàn Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
247. Chi nhánh Cấp nước Hoằng Hóa, Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
248. Chi nhánh Cấp nước Quảng Xương, Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
249. Chi nhánh Cấp nước Triệu Sơn, Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
250. Chi nhánh Cấp nước Ngọc Lặc, Công ty TNHH Một thành viên Cấp nước Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
251. Chi nhánh Thọ Xuân, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

- 252. Chi nhánh Như Thanh, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 253. Chi nhánh Nông Công, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 254. Chi nhánh Bá Thước, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu Thanh Hóa, Thanh Hóa;
- 255. Chi nhánh Mường Lát, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 256. Chi nhánh Xây dựng công trình và Kinh doanh tổng hợp, Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 257. Xí nghiệp May Bím Sơn - Tổng công ty May 10, thị xã Bím Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- 258. Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 259. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- 260. Hiệp hội Doanh nhân nữ Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa./.